Tuần 1,2 Ngày soạn: 3/9/2022

# Tiết 2,3 Bài 1HỆ THỐNG KINH, VĨ TUYẾN. TỌA ĐỘ ĐỊA LÍ

## I. MỤC TIÊU

### 1. Kiến thức

- **Biết** được thế nào là kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu, tọa độ địa lí.
- **Xác định** được trên bản đồ và trên quả địa cầu: kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu và tọa độ địa lí, kinh độ, vĩ độ.
- **Nhận biết** được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới.

### 2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ học tập.

+ Giao tiếp và hợp tác:Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm.

+ Giải quyết vấn đề sáng tạo: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các vấn đề trong tình huống mới.

- Năng lực Địa lí

+ Nhận thức khoa học Địa lí: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian. Biết sử dụng quả địa cầu để nhận biết các kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu, tọa độ địa lí.

+ Tìm hiểu Địa lí: Sử dụng các công cụ của Địa lí học (tranh ảnh, video, văn bản…) để tìm hiểu các khái niệm kinh, vĩ tuyến. Xác định được tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Xác định tọa độ địa lí của một địa điểm bất kì trên quả địa cầu, bản đồ.

### 3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.
- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác, có ý thức học hỏi lẫn nhau.
- Trung thực: Tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân/nhóm)

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Quả địa cầu
- Phiếu học tập, trò trơi trong bài
- Các hình ảnh về Trái Đất
- Hình ảnhcác điểm cực trên lãnh thổ VN.
- Thiết bị điện tử

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Hoạt động khởi động

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ:

Ngày nay, các con tàu ra khơi đều có gắn các thiết bị định vị để thông báo vị trí của tàu. Vậy dựa vào đâu để người ta xác định được vị trí của con tàu khi đang lênh đênh trên biển?

**Bước 2**: Thục hiện nhiệm vụ

**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc

**Bước 4**: Đánh giá và chốt kiến thức

Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của học sinh =>Từ câu trả lời của học sinh,GV kết nối vào bài học.

## 2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

### 2.1. Tìm hiểu hệthống kinh, vĩ tuyến

- Câu trả lời của học sinh.

+ Quả địa cầu là mo hình thu nhỏ của Trái Đất,

+ Các đường kinh tuyến bằng nhau (do đường kinh tuyến là đường nối liền hai cực của trái đất, mà trái đất là dạng hình cầu).

+ Các đường vĩ tuyến có đường kính nhỏ dần từ vĩ tuyến gốc đến các vĩ tuyến ở gần cực Trái Đất.

- Báo cáo làm việc nhóm bằng kết quả phiếu học tập.

| PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1<br>Nhiệm vụ: Dựa vào hình 1.1 và thông tin SGK, các em hãy trao đổi và hãy điền những thông tin còn thiếu vào phiếu học tập. | |
|---|---|
| Kinh tuyến? | Là những đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên quả địa cầu. |
| Kinh tuyến gốc? | Là kinh tuyến đi qua Đài thiên văn Grin-uýt ở ngoại ô thủ đô Luân-đôn cua nước Anh, đánh số 0°. |
| Vĩ tuyến? | Là những vòng tròn Trên quả địa cầu và vuông góc với kinh tuyến. Các vĩ tuyến đều song song với nhau. |
| Vĩ tuyến gốc? | Là xích đạo, được đánh số 0°, chia quả địa cầu thành bán cầu bắc và bán cầu nam. |
| Vĩ tuyến Bắc | Là những vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực Bắc |
| Vĩ tuyến Nam? | Là những vĩ tuyến nằm từ xích đạo đến cực Nam |
| Kinh tuyến Tây? | Là những kinh tuyến nằm bên trái kinh tuyến gốc |
| Kinh tuyến Đông? | Là những kinh tuyến nằm bên phải kinh tuyến gốc |

Cách thức tổ chức

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh

**Nhiệm vụ 1**: Dựa vào quả địa cầu và thông tin SGK, em hãy trả lời các câu hỏi sau:
- Quả địa cầu là gì?
- Xác định điểm cực Bắc và cực Nam trên quả địa cầu?

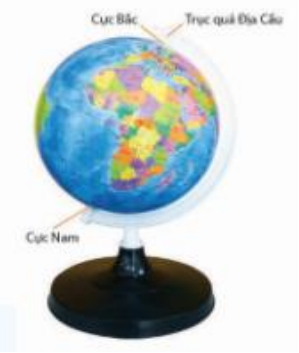


**Nhiệm vụ 2**: Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm và phân chia nhiệm vụ cho các nhóm

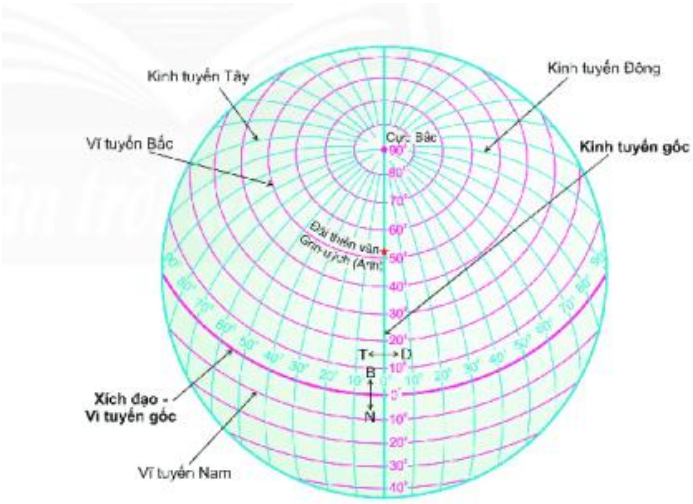


Hình 1.1. Kinh tuyến và vĩ tuyến trên quả Địa Cầu.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Nhiệm vụ: Dựa vào hình 1.1 và thông tin SGK, các em hãy trao đổi và hãy điền những thông tin còn thiếu vào phiếu học tập.

| | |
|---|---|
| Kinh tuyến? | |
| Kinh tuyến gốc? | |
| Vĩ tuyến? | |
| Vĩ tuyến gốc? | |
| Vĩ tuyến? | |
| Vĩ tuyến gốc? | |
| Vĩ tuyến Bắc | |
| Vĩ tuyến Nam? | |

**Nhiệm vụ 3:**Dựa vào kiến thức đã học, em hãy
- Xác định trên quả địa cầu các đường: Kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các nửa cầu: Bắc, Nam, Đông, Tây?
- So sánh độ dài giữa các kinh tuyến và vĩ tuyến?
- Xác định vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu? Cho biết nước ta nằm ở nửa cầu nào trên bề mặt Trái Đất?

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ
-Cá nhân\ nhóm thảo luận, thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.
**Bước 3**: Trao đổi thảo luận và báo cáo kết quả
- HS trả lời câu hỏi.
-Các học sinh khác có ý kiến nhận xét, bổ sung.
-Giáo viên hướng dẫn học sinh điều chỉnh, hoàn thiện kết quả và ghi chép kiến thức, chốt lại nội dung học tập.
**Bước 4**: Đánh giá và chốt kiến thức
- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh
- Chuẩn kiến thức:

**I. Hệ thống kinh, vĩ tuyến**
- Kinh tuyến là những đường nối liềm hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả địa cầu.
- Kinh tuyến gốc là kinh tuyến đi qua Đài thiên văn Grin-uýt ở ngoại ô thủ đô Luân-đôn của nước Anh, đánh số 0°.
- Vĩ tuyến là những vòng tròn trên bề mặt quả địa cầu và vuông góc với kinh tuyến.
- Vĩ tuyến gốc là xích đạo, được đánh số 0°.

## 2.2. Tìm hiểu về tọa độ địa lí

Sản Phẩm
- Câu trả lời của học sinh.
- Tọa độ địa lí của 3 điểm A, B, C, D

A($40^0$B, $80^0$T)

B($20^0$B, $40^0$Đ)

C($40^0$N, $20^0$Đ)

D($20^0$N, $40^0$T)

Cách thức tổ chức
**Bước 1**: Giao nhiệm vụ

**Nhiệm vụ 1:** Cá nhân
Dựa vào thông tin SGK, em hãy cho biết:
- Muốn xác định vị trí của 1 điểm trên qủa địa cầu hay bản đồ, em cần phải xác định yếu tố nào của điểm đó?
- Kinh độ là gì? Quy ước kinh độ đông, kinh độ tây?
- Vĩ độ là gì? Quy ước vĩ độ bắc, vĩ độ nam?
- Kinh độ và vĩ độ của 1 điểm trên bản đồ được gọi là gì?
- Nêu cách viết tọa độ địa lí của 1 điểm?

**Nhiệm vụ 2**: Cặp đôi
- Dựa vào kiến thức đã học, xác định tọa độ địa lí của điểm A, B, C, D trên hình 1.2

Hình 1.2. Tọa độ địa lí của các điểm A, B, C, D.

**DBước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ
- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhóm cặp

**Bước 3**: HS báo cáo kết quả làm việc
- Gọi 1 học sinh bất kì trả lời câu hỏi.
- HS khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4**: Đánh giá và chốt kiến thức
- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh
- Chuẩn kiến thức:

**II. TỌA ĐỘ ĐỊA LÍ**
- Kinh độ của 1 điểm là khoảng cách tính bằng độ từ điểm đó đến kinh tuyến gốc.
- Vĩ độ của 1 điểm là khoảng cách tính bằng độ từ điểm đó đến đường Xích đạo.
- Tọa độ địa lí của 1 điểm là kinh độ và vĩ độ của điểm đó.
- Cách viết tọa độ địa lí của 1 điểm (VD: Điểm A): A (kinh độ, vĩ độ) hoặc A { Vĩ độ / Kinh độ

## 2.3. Tìm hiểu một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới
Sản Phẩm
- Hãy nêu đặc điểm hình dạng lưới kinh, vĩ tuyến ở mỗi bản đồ:

+ Hình a. Mặt chiếu là một hình trụ bao quanh quả cầu: Các kinh tuyến là những đoạn thẳng song song và bằng nhau. Các vĩ tuyến là những đoạn thẳng song song, bằng nhau và vuông góc với kinh tuyến.

+ Hình b.Phép chiếu hình nón: Kinh tuyến là những đoạn thẳng đồng quy ở đỉnh hình nón, vĩ tuyến là những cung tròn đồng tâm ở đỉnh hình nón. Càng xa đường xích đạo, chiều dài các vĩ tuyến càng ngắn.

+ Hình c. Kinh tuyến và vĩ tuyến gốc là những đường thẳng, các kinh tuyến vĩ tuyến còn lại là những đường cong.

Cách thức tổ chức

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ: Dựa vào thông tin SGK và hình 1.3, các em hãy trao đổi theo cặp để trả lời các câu hỏi sau:

- Muốn vẽ được bản đồ, người ta cần làm gì?
- Mô tả hình dạng lưới kinh, vĩ tuyến ở mỗi bản đồ?

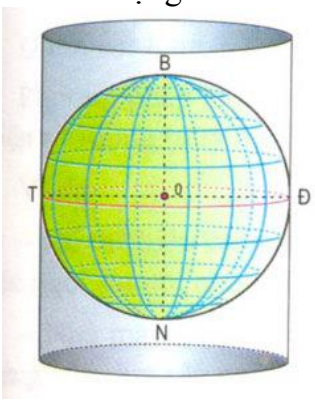


Phép chiếu hình trụ

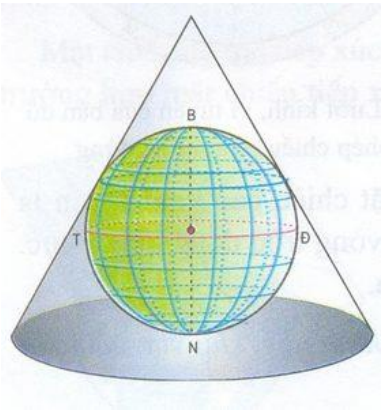


Phép chiếu hình nón

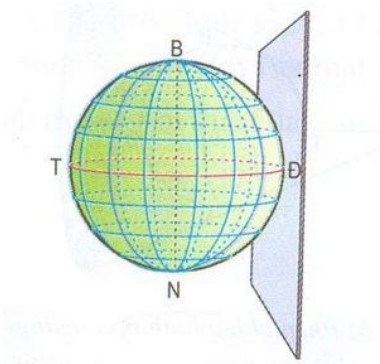


Phép chiếu phương vị ngang

Hình a

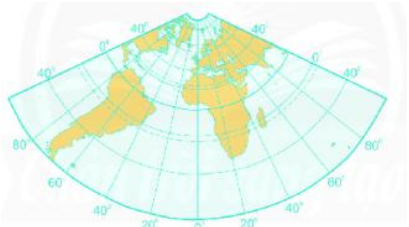

Hình b

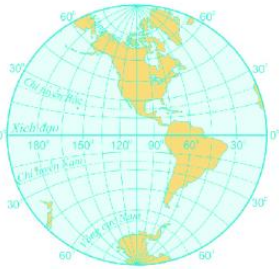

Hình c

*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi và trả lời các câu hỏi.

*Bước 3: HS báo cáo kết quả làm việc

- Gọi 1 học sinh bất kì trả lời câu hỏi.
- HS khác nhận xét, bổ sung

*Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh
- Chuẩn kiến thức:

**III. Một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới.**

- Phép chiếu hình trụ
- Phép chiếu hình nón
- Phép chiếu phương vị ngang

=> Tùy thuộc vào mục đích sử dụng, quy mô, vị trí và hình dạng lãnh thổ để lựa chọn bản đồ có phép chiếu phù hợp.

**3. Hoạt động luyện tập**

- Câu trả lời cá nhân của học sinh

+ Mô tả lưới kinh, vĩ tuyến: Vĩ tuyến là những đường thẳng song song cách đều nhau, kinh tuyến gốc là những đường thẳng, còn những kinh tuyến còn lại là những đường cong

+ Xác định tọa độ

A($30^0$B, $150^0$T)

B($60^0$B, $90^0$Đ)

C($30^0$B, $60^0$Đ)

D($60^0$N, $150^0$T)

Cách thức tổ chức

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh:

Dựa vào hình 1.4, em hãy hoàn thành các nhiệm vụ và trả lời những câu hỏi sau:

1. Mô tả đặc điểm lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ trên
2. Tìm trên bản đồ các vĩ tuyến:
Vòng cực Bắc, vòng cực Nam
Chí tuyến Bắc, chí tuyến Nam
3. Xác định tọa độ địa lí của các điểm A,B,C,D

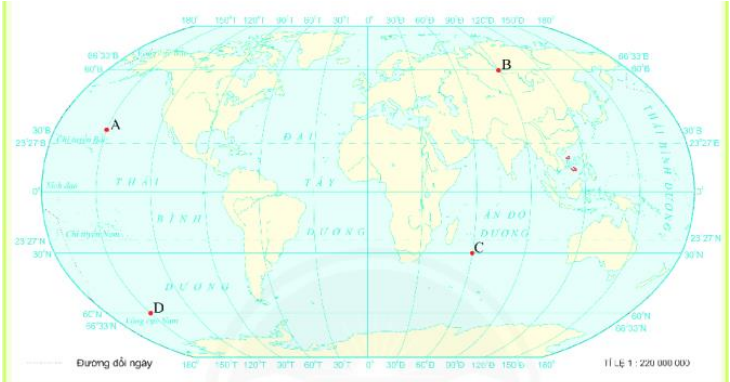

Hình 1.4. Tọa độ địa lí các điểm A, B, C, D trên bản đồ thế giới.

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ

- HS dựa vào kiến thức đã học trong bài để tra lời câu hỏi.

**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc

**Bước 4**:Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs.

**4. Hoạt đông vận dụng: (ở nhà)**

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

b. Nội dung

- Sử dụng thiết bị điện tử (máy tính bảng, điện thoại thông minh…) Tra cứu thông tin, ghi tọa độ địa lí các điểm cực (Bắc, Nam, Đông, Tây) trên phần đất liền của nước ta.

c. Sản Phẩm

- Các điểm cực Bắc, Nam, Đông, Tây của phần đất liền nước ta và cho biết tọa độ của chúng như sau:

| Điểm cực | Địa danh hành chính | Vĩ độ | Kinh độ |
|---|---|---|---|
| Bắc | xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang | $23^0 23'$B | $105^0 20'$Đ |
| Nam | xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau | $8°34'$B | $104^0 40'$Đ |
| Đông | xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà | $12°40'$ B | $109^0 24'$Đ |
| Tây | xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên | $22^9 22'$B | $102^0 09'$Đ |

d. Cách thức tổ chức

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh

- Sử dụng thiết bị điện tử (máy tính bảng, điện thoại thông minh…) Tra cứu thông tin, ghi tọa độ địa lí các điểm cực (Bắc, Nam, Đông, Tây) trên phần đất liền của nước ta.

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc ( tiết sau)
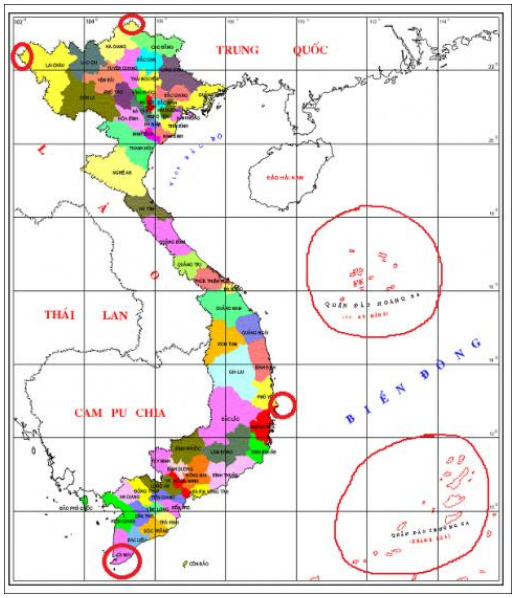
**Bước 4**:Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs. ( tiết sau)